

CONDITIONAL SENTENCES (CÂU ĐIỀU KIỆN)

I. Khái niệm:

Câu điều kiện dùng để nêu lên một giả thiết về một sự việc mà sự việc đó chỉ có thể xảy ra khi điều kiện được nói đến xảy ra.

II. Các câu điều kiện cơ bản

1. Câu điều kiện loại 1

- Cách dùng:

+ Dự đoán một kết quả có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai nếu điều kiện được đáp ứng.

Ex: If you learn hard, you will pass any examination

+ Diễn tả lời cảnh báo

Ex: You won't pass the exam, if you don't study hard.

+ Diễn tả lời hứa

Ex: I will come to visit you if I can arrange my work before Saturday.

- Cấu trúc:

If -clause (Mệnh đề điều kiện)	Main clause(Mệnh đề chính)
Simple present If + S + V / V (-s/es)	Simple future S + will / shall + V

* **Chú ý:** - Ở mệnh đề chính có thể dùng **can, may, must** thay cho **will, shall**

- Ở mệnh đề chính có thể dùng dạng mệnh lệnh.

Ex: Lan **can speak** English fluently if she **practices** every day.

Come to visit me if you **have** spare time.

2. Câu điều kiện loại 2

- Cách dùng:

+ Nói đến một điều không có thực, hay khó có thể xảy ra ở hiện tại.

+ Dùng để khuyên hay đề nghị ai đó làm gì.

- Cấu trúc

If -clause (Mệnh đề điều kiện)	Main clause(Mệnh đề chính)
Simple past If + S + V-2 / V-ed (were cho tất cả các chủ ngữ)	Future in past S + would + V

* **Chú ý:** có thể dùng **might, could** thay cho **would**

Ex: I **would tell** you the answer if I **knew** it myself .

If she **had** time, she **could go** to the movie now.

3. Câu điều kiện loại 3

- Cách dùng: Nói về các sự kiện và kết quả không thể xảy ra trong quá khứ mang tính ước muốn trong quá khứ (nhưng thực tế không thể xảy ra).

- Cấu trúc:

If -clause (Mệnh đề điều kiện)	Main clause (Mệnh đề chính)
Past perfect If + S + had + V-3 / V-ed	Future in past S + would have + V-3 / V-ed

* **Chú ý:** có thể dùng **might, could** thay cho **would** tùy theo nghĩa của câu

Ex: I **would have spoken** to Nam if I **had seen** him yesterday.

If he **had tried** hard last time, he **could have succeeded**.

Bài 1: Chia động từ trong ngoặc

1. If Emily and Lisa meet at 8:30, they (have)_____ plenty of time.
2. Veronica would find the apple juice if she (look)_____ in the refrigerator.
3. The zookeeper would have punished Joan with a fine if she (feed) _____ the animals.
4. If Anna spoke more slowly, your classmates (understand) _____ you.
5. Daniel (arrive) _____ safe if he drove slowly.
6. Jerry (have) _____ no trouble at school if he had done his homework.
7. If they (swim) _____ in this lake, they'll shiver from cold.
8. The door will unlock if you (press) _____ the blue button.
9. If Steve (ask) _____ his teacher, he'd have answered her questions.
10. We (call) _____ the police if we were you.

Bài tập 2: Dùng câu điều kiện viết lại các câu sau

1. Doris doesn't live in Las Vegas because she doesn't know anyone there.
→
2. Wendy doesn't have a spare ticket. She can't take you to the concert of BTS.
→
3. You sowed some seeds, but you forgot to water them so they didn't germinate.
→
4. Rita and Emma don't understand the problem. They won't find a solution.

→

5. Vicki didn't answer the phone because she was meeting.

→

6. Katarina is exhausted today because she didn't get any sleep last night.

→

7. Sam can't park near his office; that's why he doesn't come by taxi.

→

8. The apartments are not clearly numbered, so it is very difficult to find my friend.

→

9. Diana doesn't know Cindy's email address, so she can't tell you.

→

10. Jimmy works on the weekends. He has no time to play with his children.

→

Bài 4: Tìm lỗi sai và sửa lại.

1. If Lucia had been here now, she would find out the truth about her uncle's accident.

A

B

C

D

2. If a student takes a course on Computer Science, it will take him four years doing the course.

A

B

C

D

3. Unless it did not rain, Peter would pay us a visit.

A

B

C

D

4. If had I known you were in financial difficulty, I would have helped you.

A

B

C

D

5. If I had knew the time when the match started, I would have told you.

A

B

C

D

6. If she had finished the work, she can go home.

A

B

C

D

7. If I had spoken more confident at the interview, they would have offered me the job.

A

B

C

D

8. If we had had a map, we would not be lost yesterday.

A

B

C

D

9. If I had realized that the traffic lights were red, I would stop.

A

B

C

D

10. If had you sent the application form to that company, you would have been offered a job.

A

B

C

D

Bài 5: Chọn đáp án đúng

1. If Ithe same problem you had as a child, I might not have succeeded in life as well as you have.
A. have B. would have C. had had D. should have
2. I.....you sooner had someone told me you were in the hospital.
A. would have visited B. visited C. had visited D. visit
3.more help, I could call my neighbor.
A. needed B. should I need C. I have needed D. I should need
4.then what I know today, I would have saved myself a lot of time and trouble over the years.
A. had I known B. did I know C. If I know D. If I would know
5. Do you think there would be less conflict in the world if all people.....the same language?
A. spoke B. speak C. had spoken D. will speak
6. If you can give me one good reason for your acting like this,.....this incident again.
A. I will never mention B. I never mention C. will I never mention D. I don't mention
7. I didn't know you were asleep. Otherwise, I.....so much noise when I came in.
A. didn't make B. wouldn't have made C. won't make D. don't make
8. Unless you.....all of my questions, I can't do anything to help you.
A. answered B. answer C. would answer D. are answering
9. The patient could not recover unless he.....an operation.
A. had undergone B. would undergo C. underwent D. was undergoing
10. If Jake.....to go on the trip, would you have gone?
A. doesn't agree B. didn't agree C. hadn't agree D. wouldn't agree